

Bản án số: 277/2020/DS-PT

Ngày: 18-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng

dịch vụ bơm nước tưới tiêu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn;

Bà Trương Thị Bích Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14/9/2020 và 18/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2020/TLPT-DS ngày 17/4/2020 về Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bơm nước tưới tiêu;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 326/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp A;

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Võ Văn T, sinh năm 1961 – Chức vụ: Phó giám đốc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp A;

Địa chỉ: Số nhà 330, ấp Thị, xã An Phong, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/12/2019).

- *Bị đơn:* Nguyễn Thanh L, sinh năm 1939;

Địa chỉ: Số nhà 276, ấp Thị, xã An Phong, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thanh L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp A trình bày:

Ông Nguyễn Thanh L có canh tác diện tích 111,3 công đất lúa (Tương đương 111.300m²) và sử dụng dịch vụ bơm nước tưới tiêu nông nghiệp của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp A (Gọi tắt Hợp tác xã). Giữa Hợp tác xã và các hộ dân có sử dụng dịch vụ bơm nước tưới tiêu nông nghiệp thỏa thuận giá dịch vụ bơm nước tưới tiêu vụ Thu đông năm 2016 là 180.000 đồng/1.000m² (Gồm chi phí rút nước ra 50.000 đồng/1.000m² và bơm nước vào 130.000 đồng/1.000m²), vụ Đông xuân năm 2017 chi phí bơm nước vào là 130.000 đồng/1.000m². Giá dịch vụ bơm nước tưới tiêu được thống nhất thông qua cuộc họp giữa Hội đồng quản trị Hợp tác xã cùng với đại biểu thành viên vào cuối mỗi vụ lúa. Khi thu hoạch xong 01 vụ mùa thì hộ dân hoặc cá nhân có sử dụng dịch vụ bơm nước tưới tiêu của Hợp tác xã có nghĩa vụ trả phí dịch vụ bơm nước tưới tiêu do Hợp tác xã cung cấp. Từ vụ Thu đông năm 2016 đến vụ Đông xuân năm 2017, Hợp tác xã đã bơm nước tưới tiêu đúng lịch theo thỏa thuận, nhưng ông L không trả phí dịch vụ cho Hợp tác xã với số tiền còn nợ là:

+ Phí dịch vụ bơm nước vào vụ Thu đông năm 2016: $111.300\text{m}^2 \times 130.000 \text{ đồng}/1.000\text{m}^2 = 14.469.000 \text{ đồng}$.

+ Phí dịch vụ bơm nước ra vụ Thu đông năm 2016: $111.300\text{m}^2 \times 50.000 \text{ đồng}/1.000\text{m}^2 = 5.565.000 \text{ đồng}$.

+ Phí dịch vụ bơm nước vào vụ Đông xuân năm 2017: $111.300\text{m}^2 \times 130.000 \text{ đồng}/1.000\text{m}^2 = 14.469.000 \text{ đồng}$.

+ Phí dịch vụ bơm nước ra vụ Đông xuân năm 2017, do ông L có diện tích 40.000m² đất còn nước, cần phải bơm nước ra: $40.000\text{m}^2 \times 20.000 \text{ đồng}/1.000\text{m}^2 = 800.000 \text{ đồng}$, tổng cộng là 35.303.000 đồng. Đây là chi phí phát sinh thêm và được sự thống nhất của các hộ dân.

Hợp tác xã có yêu cầu ông L trả cho Hợp tác xã số tiền nêu trên nhiều lần nhưng ông L không trả. Vì ông L cho rằng Hợp tác xã không bơm tiêu nước (Rút nước ra) làm diện tích đất của ông L bị ngập nước. Nếp tới thời điểm thu hoạch vào vụ Thu đông năm 2016 và nếp mới gieo sạ vụ Đông xuân

năm 2017 bị thất thoát làm thiệt hại cho ông L. Hợp tác xã thống nhất việc ông L bị thiệt hại vào 02 mùa vụ nêu trên là có xảy ra, nhưng do bị thiên tai, không phải do lỗi của Hợp tác xã.

Vì vậy, Hợp tác xã rút yêu cầu ông L trả cho Hợp tác xã chi phí dịch vụ bơm nước ra còn nợ vụ Thu đông năm 2016 là: $111.300\text{m}^2 \times 50.000 \text{ đồng}/1.000\text{m}^2 = 5.565.000 \text{ đồng}$ + vụ Đông xuân năm 2017: $40.000\text{m}^2 \times 20.000 \text{ đồng}/1.000\text{m}^2 = 800.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 6.365.000 đồng.

Yêu cầu ông Nguyễn Thanh L trả cho Hợp tác xã chi phí dịch vụ bơm nước vào vụ Thu đông năm 2016 và vụ Đông xuân năm 2017 còn nợ là: $111.300\text{m}^2 \times 130.000 \text{ đồng}/1.000\text{m}^2 \times 02 \text{ vụ} = 28.938.000 \text{ đồng}$.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Ông thừa nhận có canh tác diện tích 111,3 công đất lúa (Tương đương 111.300m^2) và sử dụng dịch vụ bơm nước tưới tiêu nông nghiệp do Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp A làm dịch vụ. Giữa Hợp tác xã và các hộ dân canh tác trên khu vực trên thỏa thuận giá dịch vụ bơm nước tưới tiêu vụ Thu đông năm 2016 là 170.000 đồng/ 1.000m^2 . Trong đó, chi phí bơm nước vào là 130.000 đồng/ 1.000m^2 , chi phí bơm nước ra là 40.000 đồng/ 1.000m^2 , giá dịch vụ bơm nước tưới tiêu vụ Đông xuân năm 2017 là 150.000 đồng/ 1.000m^2 . Trong đó, chi phí bơm nước vào là 130.000 đồng/ 1.000m^2 , chi phí bơm nước ra là 20.000 đồng/ 1.000m^2 . Giá dịch vụ bơm nước tưới tiêu do Hợp tác xã quy định. Khi thu hoạch xong 01 vụ mùa (Cuối vụ) thì hộ dân hoặc cá nhân có sử dụng dịch vụ bơm nước tưới tiêu có nghĩa vụ trả phí dịch vụ bơm nước tưới tiêu do Hợp tác xã cung cấp.

Từ vụ Thu đông năm 2016 đến vụ Đông xuân năm 2017, Hợp tác xã bơm nước tưới đầy đủ, đúng lịch theo vụ mùa, nhưng việc bơm tiêu nước (Rút nước ra) không kịp thời làm nếp của ông tới thời điểm thu hoạch vụ Thu đông năm 2016 bị ngập trong nước nhiều ngày, chỉ thu hoạch được diện tích 31,3 công (Trong diện tích 31,3 công này chỉ thu hoạch được 50% sản lượng), diện tích còn lại của ông bị thất thoát toàn bộ, không thu hoạch được. Nếp mới gieo sạ vụ Đông xuân năm 2017 bị ngập trong nước nhiều ngày, dẫn đến nếp giống hư toàn bộ, phải gieo sạ lại 02 tấn nếp giống trên diện tích 111.300m^2 .

Từ vụ Thu đông năm 2016 đến vụ Đông xuân năm 2017, Hợp tác xã đã vi phạm nghĩa vụ trong việc bơm tiêu nước làm ảnh hưởng đến việc canh tác nếp

của ông. Vì vậy, ông không đồng ý trả toàn bộ chi phí dịch vụ bơm nước tưới tiêu (Gồm chi phí bơm nước vào và chi phí rút nước ra) cho Hợp tác xã 02 mùa vụ nêu trên là: $111.300\text{m}^2 \times 130.000 \text{ đồng}/1.000\text{m}^2 \times 02 \text{ vụ} = 28.938.000 \text{ đồng}$.

Ông không có yêu cầu Hợp tác xã phải bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ bơm tưới nước hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp A.

Buộc ông Nguyễn Thanh L trả cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp A số tiền dịch vụ bơm nước vào còn nợ là 28.938.000 đồng (Hai mươi T triệu, chín trăm ba mươi T nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp A về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh L trả số tiền dịch vụ bơm nước ra đối với vụ Thu đông năm 2016 và vụ Đông xuân năm 2017 là 6.365.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/3/2020 ông Nguyễn Thanh L làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện T. Ông không đồng ý trả phí dịch vụ tưới tiêu cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp A vụ Thu đông năm 2016 và vụ Đông xuân năm 2017 là 28.938.000đ. Lý do Hợp tác xã chưa làm tốt việc rút nước ra làm ngập của ông bị ngập úng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hợp tác xã vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông Nguyễn Thanh L vẫn giữ nguyên kháng cáo của mình, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết của vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Thanh L thừa nhận còn nợ tiền dịch vụ bơm nước tưới tiêu của Hợp tác xã từ vụ Thu đông năm 2016 đến vụ Đông xuân năm 2017 chưa trả. Ông L cho rằng vụ Thu đông năm 2016 (Vụ 3) vào thời điểm thu hoạch do mưa nhiều ruộng bị ngập nước. Hợp tác xã không bố trí máy bơm nước ra kịp thời dẫn đến nếp của ông bị lên mọng, thối hạt không thu hoạch được. Còn diện tích thu hoạch được thì chất lượng kém. Đầu vụ Đông xuân năm 2017 vào thời điểm gieo sạ, sau khi sạ được vài ngày thì mưa nhiều. Hợp tác xã cũng không bố trí máy bơm nước ra kịp thời làm nếp của ông mới sạ bị chết phải sạ lại toàn bộ diện tích là 2 tấn nếp giống. Vì vậy, ông không đồng ý trả phí dịch vụ theo yêu cầu Hợp tác xã.

Xét thấy, lý do mà ông L nêu ra là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng như: Ông Lê Văn Tín, ông Lê Văn Cường, bà Đặng Thị Kiều Oanh, ông Hà Thanh Trung và ông Nguyễn Văn Nghé là những người làm ruộng ở gần đó cho thấy nếp của ông L có bị thiệt do bị ngập nước, chỉ thu hoạch được khoảng 20 công. Còn nếp mới sạ bị hư hại khoảng 50% diện tích. Ông L phải mua 2 tấn nếp giống của ông Nghé để sạ lại. Nếu chỉ tính thiệt hại 2 tấn nếp giống mà ông L phải sạ lại với giá 13.000đ/kg (Tại thời điểm Đông xuân 2017) thì số tiền là 26.000.000đ, chưa tính các thiệt hại, chi phí khác.

[2] Hợp tác xã cho rằng thiệt hại của ông L là do mưa bão, thiên tai. Còn Hợp tác xã vẫn bố trí máy bơm bình thường. Tuy nhiên, Hợp tác xã không bố trí máy bơm dự phòng trong trường hợp thiên tai bất thường dẫn đến thiệt hại

cho ông L là do lỗi của Hợp tác xã. Mặt khác, Hợp tác xã thu phí dịch vụ thì việc rủi ro do thiên tai bị thiệt hại phí dịch vụ Hợp tác xã phải chịu.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông L đồng ý trả $\frac{1}{2}$ số tiền 28.938.000đ phí dịch vụ mà Hợp tác xã yêu cầu là $(28.938.000đ : 2 = 14.469.000đ)$ 14.469.000đ là có lợi cho Hợp tác xã. Đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, ông L kháng cáo không đồng ý trả 28.938.000đ phí dịch vụ cho Hợp tác xã là có một phần căn cứ.

Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chỉ phù hợp một phần như đã nhận định ở trên.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông L, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 2 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 513, Điều 515, Điều 516, Điều 517, Điều 518, Điều 519 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L.
2. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện T.
3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp A.
4. Ông Nguyễn Thanh L phải trả cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp A số tiền dịch vụ bơm nước còn nợ là 14.469.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Đình chỉ yêu cầu của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp A về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh L trả 6.365.000đ tiền dịch vụ bơm nước ra đối với vụ Thu đông năm 2016 và vụ Đông xuân năm 2017.

6. Về án phí:

+ Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự cho ông Nguyễn Thanh L, do ông L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

+ Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 882.000đ theo biên lai số 0003855 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi Nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV- THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sỹ Danh Đạt